

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 11 – 5 - 2023
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn và ông Nguyễn Văn Đang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:
Bà Trịnh Thị Huệ – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2022/HNGĐ - ST ngày 29 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/QĐST – HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/QĐST – HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1993

Địa chỉ: xóm B, xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Bị đơn: anh Bùi Hải Đ, sinh năm 1991

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: tổ 17, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: chị Nguyễn Thị Nh có mặt; anh Bùi Hải Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Nh trình bày: chị và anh Bùi Hải Đ sau khoảng một năm được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 10 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 4 đến 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống. Mặt khác anh Đ thường xuyên cờ bạc, không tu trí làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng. Đến khoảng tháng 2 năm 2012 anh Đ đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay, không liên lạc gì với chị và gia đình. Chị đã tìm kiếm thông tin anh Đ qua bạn bè, người thân hai bên nội ngoại và đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam để tìm kiếm anh Bùi Hải Đ nhưng đến nay cũng không có tin tức gì của anh Đ. Tháng 5/2022 chị có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố anh Bùi Hải Đ mất tích. Tại Quyết định số 04/2022/QĐST-DS ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã

tuyên bố anh Bùi Hải Đ mất tích theo quy định của pháp luật. Để ổn định cuộc sống do vậy nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Bùi Hải Đ.

Về nuôi con chung: chị và anh Bùi Hải Đ có 01 con chung là cháu Bùi Hải A, sinh ngày 19/7/2011. Hiện nay cháu Hải A đang do chị chăm sóc nuôi dưỡng, nay vợ chồng ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hải A cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về con riêng: chị Nh không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì Quyết định giải quyết việc dân sự số: 04/2022/QĐST-DS ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đang có hiệu lực thi hành. Do vậy Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã tiến hành niêm yết thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản khác cho anh Bùi Hải Điệp theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Nh xin thay đổi yêu cầu khởi kiện với lý do trước đây chị khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Bùi Hải Đ, tuy nhiên nay chị nhận thấy khi chị đăng ký kết hôn với anh Bùi Hải Đ vào ngày 13/10/2010 tại UBND xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình thì lúc đó chị chưa đủ tuổi kết hôn là vi phạm Luật hôn nhân và gia đình nên nay chị đề nghị Tòa án giải quyết hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Bùi Hải Đ và đề nghị giải quyết về việc nuôi con chung giữa chị và anh Bùi Hải Đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là vi phạm Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9; khoản 3 Điều 15 và Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Đề nghị:

- **Về quan hệ hôn nhân:** hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Hải Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 13/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Hải Đ phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng

- **Về nuôi con chung:** giao cháu Bùi Hải A, sinh ngày 19/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Nh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Bùi Hải Đ có quyền đi lại thăm nom con chung.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung và nợ riêng:** chị Nguyễn Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị Nh phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: chị Nguyễn Thị Nh có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Bùi Hải Đ ở địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: tổ 17, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa ngày 27/3/2023 anh Bùi Hải Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất mà vắng mặt nên Tòa án đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 13/4/2023 do cần xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử đã Quyết định tạm ngừng phiên tòa và ấn định vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 11 tháng 5 năm 2023 sẽ mở lại phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 11/5/2023, anh Bùi Hải Đ là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Hải Đ xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện về chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào 13 tháng 10 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Sau khi kết hôn chị Nh, anh Đ chung sống hạnh phúc được khoảng 4 đến 5 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống. Mặt khác anh Đ thường xuyên cờ bạc, không tu trí làm ăn. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên căng thẳng. Đến khoảng tháng 2 năm 2012 anh Đ đã bỏ nhà đi từ đó cho đến nay, không liên lạc gì với chị Nh và gia đình. Chị Nh đã tìm kiếm thông tin anh Đ qua bạn bè, người thân hai bên nội ngoại và đăng tin trên Đài tiếng nói Việt Nam để tìm kiếm anh Bùi Hải Đ nhưng đến nay cũng không có tin tức gì của anh Đ. Tháng 5/2022 chị Nh có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp tuyên bố anh Bùi Hải Đ mất tích. Tại Quyết định số 04/2022/QĐST-DS ngày 26/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp đã tuyên bố anh Bùi Hải Đ mất tích theo quy định của pháp luật. Từ khi chị Nh làm đơn khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đến nay anh Bùi Hải Đ không trở về, không có tin tức gì. Xét mục đích hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Hải Đ không đạt được, việc anh Bùi Hải Đ mất tích chính là căn cứ để Tòa án chấp nhận yêu cầu và giải quyết cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn với anh Bùi Hải Đ theo khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình và khoản 2 Điều 68 của Bộ luật Dân sự.

Tuy nhiên căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09 ngày 13/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình cấp cho chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Hải Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng tại thời điểm chị Nh và anh Đ đăng ký kết hôn chị Nguyễn Thị Nh mới 16 tuổi 11 tháng 07 ngày, chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2000. Do đó cần hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Hải Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 13/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Buộc chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Hải Đ phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

[3] Về nuôi con chung, con riêng: chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Hải Đ không có con riêng, về con chung chị Nh và anh Đ có 01 con chung là cháu Bùi Hải A, sinh ngày 19/7/2011. Nay chị Nh đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu Hải A cho chị được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành. Việc nuôi dưỡng con chung là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ. Song hiện nay anh Bùi Hải Đ đã bị tuyên bố mất tích và cháu Hải A đang do chị Nh chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Hải A, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Hải A cho chị Nguyễn Thị Nh chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Hải A trưởng thành là phù hợp với pháp luật và thực tế.

Về cấp dưỡng nuôi con: trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nh trình bày hiện nay chị có công việc và có mức thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc cháu Hải A. Mặt khác hiện nay anh Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích do vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Nguyễn Thị Nh không đề nghị nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Nh phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 3 Điều 15 và Điều 16 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 “Quy định về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố “Hủy kết hôn trái pháp luật” giữa chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Hải Đ được lập ngày 13/10/2010 của Ủy ban nhân dân xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Chị Nguyễn Thị Nh và anh Bùi Hải Đ phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng

2. Về nuôi con chung: giao cháu Bùi Hải A, sinh ngày 19/7/2011 cho chị Nguyễn Thị Nh tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Nh tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng.

* Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0002690 ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; chị Nguyễn Thị Nh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- UBND xã Kh, huyện Y, tỉnh Ninh Bình
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Ngọc Tú